CÔNG TY CỔ PHẦN **THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2026/NQ-ĐHĐCĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2025 – 2026

(V/v Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng quản trị)

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm ("**Luật Doanh nghiệp**");*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm ("**Luật Chứng khoán**");*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 ("**Nghị định 155**");*
- *Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155 ("**Thông tư 116**");*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa ("**Điều lệ**");*
- *Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2025 - 2026 số 02/2026/BBH-ĐHĐCĐ ngày 02/11/2026 của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng quản trị, nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

M.S.D.N: 3900244389 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA TỈNH TÂY NINH

ĐẶNG HUỲNH ỨC MY

Nơi nhận:
- *HĐQT, BTGĐ;*
- *Lưu: TKCT.*

PHỤ LỤC: BẢNG ĐỀ XUẤT NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG HĐQT

(Đính kèm Nghị quyết số /2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/11/2026 v/v sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Phụ lục chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung)

Ghi chú:

- Các Điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi;
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục "Nội dung tại văn bản hiện hành" là các nội dung được in nghiêng, gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi, bổ sung tại mục "Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung" là nội dung được in đậm, gạch chân.

STT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
1.	**Điều IV. Định nghĩa và chữ viết tắt** Chưa có quy định về nội dung bổ sung	**Điều IV. Định nghĩa và chữ viết tắt** **j) Người điều hành: là người điều hành của Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty;**		Bổ sung định nghĩa vì Quy chế có đề xuất bổ sung nội dung có liên quan.
2.	**IV. Định nghĩa và chữ viết tắt** IV.4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Quy chế này.	**IV. Định nghĩa và chữ viết tắt** IV.4 Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, **Điều lệ** (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Quy chế này.		Bổ sung để đảm bảo đồng nhất các định nghĩa/ thuật ngữ tại Quy chế này với Điều lệ
3.	**Điều VI.2.1. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị** b) Thành viên HĐQT có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ và các quyền, nghĩa vụ sau Chưa có quy định về nội dung bổ sung	**Điều VI.2.1. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị** b) Thành viên HĐQT có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ và các quyền, nghĩa vụ sau **x) Không được đồng thời làm tư vấn hoặc cố vấn được trả phí trực tiếp hoặc gián tiếp bởi Công ty.**	Nguyên tắc 1.5.5 Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty Việt Nam ("VNCG Code 2026").	Bổ sung theo tham khảo khuyến nghị tại VNCG Code 2026.

STT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
4.	**Điều VI.2.1. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị** b) Thành viên HĐQT có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ và các quyền, nghĩa vụ sau Chưa có quy định về nội dung bổ sung	**Điều VI.2.1. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị** b) Thành viên HĐQT có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ và các quyền, nghĩa vụ sau: **xi) Tham dự đầy đủ các cuộc họp ĐHĐCĐ.**	Nguyên tắc 8.2.4 VNCG Code 2026.	Bổ sung theo tham khảo khuyến nghị tại VNCG Code 2026.
5.	Chưa có quy định	**VI.2.12. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đứng đầu** **a) Các thành viên độc lập HĐQT bầu ra một thành viên độc lập HĐQT làm thành viên độc lập đứng đầu. Thành viên độc lập HĐQT đứng đầu có các chức năng, quyền hạn sau:** - **Làm đầu mối trao đổi giữa Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT khác khi cần thiết;** - **Triệu tập và làm chủ tọa các cuộc họp của thành viên HĐQT không điều hành theo quy định tại Khoản 17, Điều 28 của Điều lệ;** - **Điều phối việc xem xét, thảo luận của HĐQT đối với các vấn đề có liên quan đến xung đột lợi ích rõ ràng của Chủ tịch HĐQT;** - **Góp phần đánh giá hiệu quả công việc của Chủ tịch HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT.** **b) Việc thực hiện chức năng, quyền hạn của**	Nguyên tắc 2.5.5 VNCG Code 2026.	Bổ sung theo tham khảo khuyến nghị tại VNCG Code 2026.

STT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
		thành viên độc lập HĐQT đứng đầu theo quy định này nhằm bảo đảm tính độc lập và hiệu quả giám sát của HĐQT trong các trường hợp cần thiết, không làm thay đổi thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT hoặc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế này.		
6.	**VI.3.6. Các Ủy ban của Hội đồng quản trị** Chưa có quy định về nội dung bổ sung	**VI.3.6. Các Ủy ban của Hội đồng quản trị** **e) Trong cuộc họp ĐHĐCĐ, chủ tịch các Ủy ban trực thuộc HĐQT có trách nhiệm giải đáp các câu hỏi liên quan đến nội dung hoạt động thuộc phạm vi chức năng của Ủy ban do mình phụ trách, theo điều phối của Chủ tọa cuộc họp.**	Nguyên tắc 8.2.4 VNCG Code 2026.	Bổ sung theo tham khảo khuyến nghị tại VNCG Code 2026.
7.	Chưa có quy định về nội dung bổ sung	**VI.3.9 Người phụ trách quản trị công ty** HĐQT bổ nhiệm ít nhất 01 Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại Công ty. Tiêu chuẩn, quyền, nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty tuân thủ các quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.		Bổ sung nội dung về Người phụ trách quản trị Công ty - đầu mối hỗ trợ trực tiếp cho HĐQT.
8.	**VI.4. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị** b) HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần, *tối thiểu là 06 lần trong 1 năm* và có thể họp bất thường. *HĐQT phải lập* kế hoạch họp định kỳ hàng năm.	**VI.4.1. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị** b) **Tổng số cuộc họp của HĐQT trong một năm ít nhất là 06 lần. Trong đó**, HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường. **Kế hoạch, lịch họp định kỳ hàng năm**	Nguyên tắc 1.4.4 VNCG Code 2026.	Bổ sung theo tham khảo khuyến nghị tại VNCG Code 2026.

STT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
		<u>được HĐQT lập trước khi bắt đầu năm tài chính.</u>		
9.	**VI.4.1. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị** c) Nội dung phiên họp thường kỳ bao gồm: i) Đánh giá tình hình và kết quả hoạt động kỳ trước, thông qua và bàn biện pháp chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động kỳ này. ii) Thảo luận và quyết định những vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển dài hạn của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT. iii) Thông qua các quy chế, quy định được xây dựng mới hoặc được bổ sung sửa đổi thuộc thẩm quyền quyết định ban hành của HĐQT. iv) Thảo luận và quyết định các vấn đề khác có liên quan đến trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT.	**VI.4.1. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị** c) Nội dung phiên họp thường kỳ bao gồm: i) Đánh giá tình hình và kết quả hoạt động kỳ trước, thông qua và bàn biện pháp chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động kỳ này. ii) Thảo luận và quyết định những vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển dài hạn của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT. iii) Thông qua các quy chế, quy định được xây dựng mới hoặc được bổ sung sửa đổi thuộc thẩm quyền quyết định ban hành của HĐQT. iv) **<u>Rà soát đánh giá sự phù hợp, tương thích giữa cơ cấu vốn, cơ cấu nợ của Công ty với các mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro tương ứng</u>**. v) Thảo luận và quyết định các vấn đề khác có liên quan đến trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT.	Mục B.3.1 Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN version 2, 2024 ("ACGS 2024").	Bổ sung theo tham khảo khuyến nghị tại ACGS 2024.
10.	**VI.4.1 Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị** g) Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất	**VI.4.1 Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị** g) Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất		Điều chỉnh để thống nhất về thời hạn gửi thông báo mời họp HĐQT với Điều lệ và

STT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
	là *02 (hai)* Ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.	là **05 (năm)** Ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.		Quy chế nội bộ về quản trị công ty và thông lệ tốt.
11.	**VI.4.2 Điều kiện tiến hành và cách thức biểu quyết trong cuộc họp Hội đồng quản trị** b) Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho *người khác* dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.	**VI.4.2 Điều kiện tiến hành và cách thức biểu quyết trong cuộc họp Hội đồng quản trị** b) Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho **thành viên HĐQT** khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.		Điều chỉnh, bổ sung cho thống nhất Điều 27 Điều lệ Công ty.
12.	Chưa có quy định về nội dung bổ sung	**VI.4.4. Cuộc họp của các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành** **a) Các thành viên HĐQT không điều hành cần họp tối thiểu hai lần mỗi năm mà không có sự hiện diện của các thành viên HĐQT điều hành.** **b) Cuộc họp riêng này là cơ chế trao đổi và thảo luận độc lập của các thành viên HĐQT không điều hành và không được xem là cuộc họp HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, không được tính vào số lượng cuộc họp HĐQT tối thiểu phải tổ chức trong năm. Trình tự, thủ tục tổ chức các cuộc họp này do HĐQT quy định.**	Nguyên tắc 1.4.4 VNCG Code 2026.	Bổ sung theo tham khảo khuyến nghị tại VNCG Code 2026.

STT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
13.	**VI.5.2 Thù lao, thưởng và lợi ích khác của các thành viên Hội đồng quản trị** a) Theo quy định tại *Khoản VI.3.7* Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.	**VI.5.2 Thù lao, thưởng và lợi ích khác của các thành viên Hội đồng quản trị** a) Theo quy định tại **Điều lệ và** Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.		Bổ sung dẫn chiếu quy định của Điều lệ về thù lao, thưởng, lợi ích khác của các thành viên Hội đồng quản trị
14.	Chưa có quy định về nội dung bổ sung	**VI.7.5. Hoạt động giám sát của HĐQT về việc tổ chức thực thi chiến lược** **a) HĐQT có trách nhiệm giám sát việc tổ chức thực thi chiến lược của Công ty thông qua cơ chế báo cáo, đánh giá và giải trình của Người điều hành.** **b) Trên cơ sở đánh giá kết quả giám sát, HĐQT yêu cầu Người điều hành giải trình, đề xuất biện pháp khắc phục xử lý. Trong trường hợp cần thiết, HĐQT xem xét, quyết định cập nhật chiến lược, định hướng, mục tiêu và nguồn lực thuộc thẩm quyền hoặc trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định đối với nội dung vượt thẩm quyền.** **c) Nội dung hoạt động giám sát quy định tại Khoản này được cụ thể hóa trong quy chế nội bộ, quy trình giám sát do HĐQT ban hành và sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm.**	Nguyên tắc 1.2.2 VNCG Code 2026.	Bổ sung theo tham khảo khuyến nghị tại VNCG Code 2026.
15.	Chưa có quy định về nội dung bổ sung	**VI.10. Cơ chế phối hợp giữa Hội đồng quản trị, các Ủy ban và Người điều hành** **VI.10.1 Nguyên tắc phối hợp**		Bổ sung nội dung, nguyên tắc làm cơ sở phối hợp giữa HĐQT, các Ủy ban và Người điều hành.

STT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
		a) Nguyên tắc phân định trách nhiệm: Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở phân định rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của HĐQT, các Ủy ban và Người điều hành; bảo đảm mỗi bên chủ động thực hiện đầy đủ chức năng trong phạm vi thẩm quyền, không chồng chéo hoặc thay thế trách nhiệm của bên khác. b) Nguyên tắc chia sẻ thông tin và bảo mật: Việc cung cấp, chia sẻ và sử dụng thông tin phải bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng thẩm quyền và tuân thủ quy định của Công ty, pháp luật về bảo mật thông tin, quản lý dữ liệu và quyền riêng tư. c) Nguyên tắc độc lập: Việc phối hợp không làm ảnh hưởng đến tính khách quan, độc lập trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mỗi bên. d) Nguyên tắc sử dụng nguồn lực hợp lý: Việc phối hợp phải bảo đảm phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực của Công ty; hạn chế trùng lặp, chồng chéo trong chức năng, nhiệm vụ; tăng cường chia sẻ thông tin, dữ liệu và khai thác kết quả công việc của các bên. e) Nguyên tắc phối hợp có kiểm soát: phối hợp phải hướng đến sự liên kết, bổ trợ và nâng cao hiệu quả chung của hệ thống quản trị, giám sát và điều hành, đồng thời		

STT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
		duy trì ranh giới rõ ràng chức năng quản trị, giám sát và điều hành. VI.10.2 Phối hợp giữa HĐQT và Các Ủy ban a) HĐQT giao nhiệm vụ, yêu cầu xem xét hoặc lấy ý kiến của các Ủy ban đối với các vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của từng Ủy ban. b) Các Ủy ban thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban; báo cáo HĐQT về nội dung xem xét, các vấn đề trọng yếu và các khuyến nghị thuộc phạm vi phụ trách. c) HĐQT cân nhắc báo cáo, ý kiến và khuyến nghị của các Ủy ban để phục vụ việc thực hiện chức năng quản trị, giám sát và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền. d) Trường hợp các khuyến nghị của Ủy ban được HĐQT chấp thuận, các Ủy ban theo dõi, đánh giá tình hình Người điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban và báo cáo HĐQT về các vấn đề trọng yếu hoặc các nội dung chưa được thực hiện phù hợp. Văn phòng HĐQT là đầu mối điều phối, đôn đốc Người điều hành để thu thập, cập nhật và tổng hợp thông tin về tình hình thực hiện, cung cấp		

STT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
		cho các Ủy ban làm cơ sở thực hiện việc đánh giá. **VI.10.3 Phối hợp giữa Ủy ban và Người điều hành** a) **Người điều hành có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu và giải trình các vấn đề theo yêu cầu hợp lý của các Ủy ban để các Ủy ban thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.** b) **Các Ủy ban và Người Điều hành có thể tổ chức các cuộc họp hoặc trao đổi chuyên đề khi cần thiết để làm rõ các vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của các Ủy ban, theo đề nghị của Ủy ban hoặc Người điều hành.** c) **Việc cung cấp thông tin, trao đổi chuyên đề giữa các Ủy ban và Người điều hành tuân thủ các quy định nội bộ của Công ty.** **VI.10.4 Phối hợp giữa HĐQT và Người điều hành** a) **Người điều hành chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chiến lược, nghị quyết và quyết định của HĐQT, quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty theo thẩm quyền.** b) **HĐQT giám sát hoạt động của Người điều hành, đánh giá kết quả thực hiện chiến**		

STT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
		lược, kế hoạch và các mục tiêu được HĐQT phê duyệt. c) Định kỳ hoặc khi được yêu cầu, Người điều hành có trách nhiệm báo cáo HĐQT đầy đủ, chính xác và kịp thời về tình hình hoạt động, kết quả thực hiện chiến lược, các rủi ro và vấn đề trọng yếu thuộc thẩm quyền của HĐQT. d) Trong quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT, trường hợp phát sinh vấn đề mới, thay đổi trọng yếu hoặc nội dung không còn phù hợp với tình hình thực tế, Người điều hành kịp thời báo cáo để HĐQT xem xét, điều chỉnh hoặc có chỉ đạo phù hợp. e) Việc báo cáo tuân thủ theo quy trình, quy định nội bộ của Công ty trong từng thời kỳ.		